TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 115/2020/HS-ST
Ngày: 16-6-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Đạo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hiệp.
2. Ông Đặng Minh Lý.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Mai Hường - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình S sơ thẩm thụ lý số 47/2020/TLST-HS ngày 13 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2020/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2020 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: **Trần Hữu T**, sinh năm 1990. Tại: Bình Phước. Nơi ĐKHKTT: Ấp 3, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Phước. Trình độ học vấn: 01/12; Nghề nghiệp: Thợ hồ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn T và bà Phạm Thị Tuyết L; Bị cáo chưa có vợ con. Tiền án: Ngày 16/01/2013, Tòa án nhân dân Quận 2, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 05 (năm) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án hình S sơ thẩm số 06/2013/HSST (bị cáo kháng cáo); Ngày 15/4/2013, bị Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 05 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án hình S phúc thẩm số 245/2013/HSPT ngày 15/4/2013. Tiền S: Không. Bị cáo bị bắt ngày 20/10/2019 và tạm giam cho đến nay; Có mặt.

2/ Họ và tên: **Trần Văn S**, sinh năm 1986. Tại Bình Định. Nơi ĐKHKTT: Thôn L, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định. Trình độ học vấn: 08/12; Nghề nghiệp: Chạy xe ôm; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn B và bà Nguyễn Thị B; Vợ: Nguyễn Kim L, có 01 con sinh năm 2010. Tiền án: Ngày 15/6/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Bến Cát (nay là thị xã Bến Cát), tỉnh Bình Dương xử phạt 14 (mười bốn) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" và 07 (bảy) năm tù về tội "Cướp tài sản"; buộc chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là 08 (tám) năm 02 (hai) tháng tù theo Bản án hình S sơ thẩm số 114/2012/HSST . Tiền S: không. Bị cáo bị bắt ngày 20/10/2019 và tạm giam cho đến nay; Có mặt.

Bị hại: Ông Nguyễn Đức L, sinh năm 1988. Địa chỉ: Ấp 6, xã H, huyện X, tỉnh Bà Ria – Vũng Tàu; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ ngày 20/10/2019, Trần Hữu T đi bộ ở khu vực đường Đ thuộc khu 4, phường H, thành phố M, tỉnh Bình Dương thì T thấy cửa hàng điện thoại di động Đ, địa chỉ tại đường Đ, khu 4, phường H, thành phố M, tỉnh Bình Dương do anh Nguyễn Đức L, sinh năm 1988, cư trú tại xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu làm chủ, khóa cửa và không có người coi giữ. Lúc này, T nhặt lấy 01 (Một) thanh sắt dài khoảng 50 cm rồi đi đến khung cửa sổ của cửa hàng điện thoại di động Đ, dùng thanh sắt bẻ gãy khung cửa sổ rồi chui vào bên trong cửa hàng điện thoại di động. Liền đó, T đến tủ kính trưng bày điện thoại di động lấy 10 (Mười) chiếc điện thoại di động, gồm:

- 04 (Bốn) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu vàng đồng; có các số máy lần lượt là: J700HXXX, J600G/XX, J710FN/XX, J730G/XX.

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu xanh; số máy: J600G/XX,

- 02 (Hai) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu xanh, số máy J730G/XX.

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu hồng; số máy: J730G/XX.

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màu trắng, số máy: 864655039207XXX.

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Realme, màu đen, số máy: RMX1XXX

Số điện thoại trên, Trần Hữu T bỏ vào trong túi áo khoác của T và nhanh chóng tẩu thoát về hướng cổng sau Khu du lịch ĐN thuộc phường HA, thành phố M, tỉnh Bình Dương. Trên đường đi, T nhặt được 01 (Một) chiếc nón vải, màu đỏ rồi bỏ 10 (Mười) chiếc điện thoại di động vào trong chiếc nón và tiếp tục đi bộ đến cổng sau Khu du lịch ĐN thì T gặp người chạy xe thuê là Trần Văn S, S hỏi T "Đi xe ôm không?" thì T nói "Không có tiền" rồi S hỏi T "Đi đâu?" thì T trả lời "Đi về chợ đầu mối ở HM". Lúc này, S thấy T cầm chiếc nón vải, bên trong có đựng nhiều chiếc điện thoại di động nên S hỏi "Điện thoại ở đâu mà nhiều vậy?" thì T nói với S những chiếc điện thoại trên T có được là do T vừa mới lấy trộm. Đồng thời, T đề nghị với S là T sẽ đưa cho S 01 (Một) chiếc điện thoại di động mà T vừa lấy trộm để trả tiền công chở thuê thì S đồng ý. Cùng lúc, T đưa cho S 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu vàng đồng, số máy J700HIXX rồi S bỏ chiếc điện thoại di động vào trong túi quần của S. Liền đó, S điều khiển xe mô tô nhãn hiệu FULJIR, biển số 61E-69XX, màu xanh, số khung: 0003XXX, số máy: 32138XXX chở T đi đến huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh. Trong lúc S chở T thì T hỏi mượn S 01 (Một) chiếc ba lô, màu đen, S treo trên xe thì S đồng ý rồi T bỏ 09 (Chín) chiếc điện thoại di động còn lại vào trong ba lô để T giữ rồi để S tiếp tục chở T đi đến huyện HM, thành phố Hồ Chí Minh.

Đến khoảng 04 giờ 30 phút cùng ngày 20/10/2019, khi Trần Văn S điều khiển xe mô tô nhãn hiệu FULJIR, biển số 61FE-69XX chở Trần Hữu T đi đến Quốc lộ xx

thuộc ấp T, xã T, huyện C, thành phố Hồ Chí Minh thì bị Công an xã TPT, huyện C, thành phố Hồ Chí Minh đang tuần tra, thấy nghi vấn nên yêu cầu S và T dừng xe, kiểm tra phát hiện trong balo, màu đen do T cầm giữ có 09 (Chín) chiếc điện thoại di động, đồng thời T khai nhận 09 (Chín) chiếc điện thoại đi động trong balo và 01 (Một) chiếc điện thoại di động hiệu Samsung, màu vàng đồng trong túi quần của S là tài sản mà T vừa lấy trộm được nên Công an xã TPT yêu cầu T và S về trụ sở làm việc. Tại đây, Trần Hữu T khai nhận T vừa lấy trộm 10 (Mười) chiếc điện thoại di động tại cửa hàng điện thoại di động Đ, địa chỉ tại đường Đ, khu 4, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương; Trần Văn S khai nhận S biết được T vừa lấy trộm điện thoại di động nên đồng ý nhận lấy 01 (Một) chiếc điện thoại di động T vừa lấy trộm để trừ vào tiền công chở thuê. Công an xã TPT đã thu giữ trong túi quần của Trần Văn S: 01 (Một) chiếc điện thoại di động hiệu Samsung, màu vàng đồng, số máy: J700HIXX và 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu xanh bạc, số máy: J730IXX. Thu giữ của Trần Hữu T: 01 (Một) balo, màu đen; 09 (Chín) chiếc điện thoại di động và 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu xanh, số máy A520F/DS trong túi quần của T. Cùng ngày 20/10/2019, Công an xã TPT bàn giao hồ sơ vụ việc cho Công an huyện C, thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục xử lý. Đồng thời, cùng ngày 20/10/2019 Công an huyện C bàn giao hồ sơ vụ việc cho Cơ quan Cảnh sát điều tra-Công an thành phố Thủ Dầu Một tiếp tục xác minh, xử lý.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 303/KLTS-TTHS ngày 24/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình S thành phố Thủ Dầu Một, kết luận:

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu vàng đồng, số máy: J700HIOS, số IMEL: A3LSMJ7XXX, trị giá: 2.100.000 đồng.

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu vàng đồng, số máy: J600G/DS, số IMEL: 358463/09/161XXX/0: 1.900.000 đồng.

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu hồng, số máy: J730G/DS, số IMEL: 353317/09/089XXX/7: 2.300.000 đồng.

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu xanh, số máy: J600G/DS, số IMEL: 358465/09/030XXX/0: 1.900.000 đồng.

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu xanh, số máy: J730G/DS, số IMEL: 353317/09/819XXX/4: 2.300.000 đồng.

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu vàng đồng, số máy: J710FN/DS, số IMEL: A3LSMJ71XXX: 1.800.000 đồng.

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu vàng đồng, số máy: J730G/DS, số IMEL: 353317/09/580XXX1/5: 2.300.000 đồng.

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màu trắng, số máy: Vivo1610 và số IMEL: 864655039207XXX: 1.600.000 đồng.

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Realme, màu đen tím, số máy: RMX1821, số IMEL: 06823604XXX1375: 2.100.000 đồng.

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu xanh, số máy: J730G/DS, số IMEL: 354202/09/585XXX/3: 1.800.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản mà Trần Hữu T chiếm đoạt là: 20.100.000 đồng.

Đối với 10 (Mười) chiếc điện thoại di động nêu trên là tài sản của anh Nguyễn Đức L, ngày 29/10/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an thành phố Thủ Dầu Một ra Quyết định xử lý vật chứng giao trả các tài sản trên cho anh Lập. Hiện anh Nguyễn Đức L không có yêu cầu gì đối với Trần Hữu T và Trần Văn S.

Đối với 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu FULJIR, biển số 61FE-69xx, màu xanh, số khung: 0003XXX, số máy: 32138XXX do Trần Văn S sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, quá trình điều tra xác định: Xe mô tô trên do anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1974. Địa chỉ: khu phố B, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô. Khoảng năm 2016, anh H bán xe mô tô biển số 61FE-69XX cho người nam (Không xác định rõ nhân thân, lai lịch). Tháng 5/2019, S mua xe mô tô biển số 61FE-69XX của người nam (Không xác định rõ nhân thân, lai lịch) nhưng không làm thủ tục mua bán. Ngày 02/12/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an thành phố Thủ Dầu Một có Công văn số 189 đề nghị Đài Phát thanh và truyền hình tỉnh Bình Dương hỗ trợ phát sóng về việc truy tìm người liên quan đến xe mô tô biển số 61FE-69XX nhưng đến nay chưa có kết quả nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một ra Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu, sung ngân sách nhà nước.

Đối với 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu xanh bạc, số máy: J730IOS, quá trình điều tra xác định: Chiếc điện thoại di động nêu trên là tài sản riêng của Trần Văn S, không liên quan đến vụ án nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một ra Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả cho Trần Văn S.

Đối với 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu xanh, số máy: A520F/DS, quá trình điều tra xác định: Chiếc điện thoại di động nêu trên là tài sản riêng của Trần Hữu T, không liên quan đến vụ án nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một ra Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả cho Trần Hữu T.

Đối với 01 (Một) balo, màu đen thu giữ của Trần Hữu T mà T mượn của Trần Văn S để đựng điện thoại và hiện không còn giá trị sử dụng nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một ra Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu, tiêu hủy.

Cáo trạng số 67/CT-VKS-HS ngày 11/02/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Trần Hữu T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173; truy tố bị cáo Trần Văn S về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình S.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trần Hữu T, Trần Văn S đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình S xử phạt bị cáo Trân Hữu T mức hình phạt từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình S xử phạt bị cáo Trần Văn S mức hình phạt từ 09 tháng đến 01 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Không đề nghị giải quyết.

Về biện pháp tư pháp, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước 01 (Một) xe mô tô mô tô nhãn hiệu FULJIR biển số 61FE-69XX màu xanh (số khung 0003XXX, số máy 32138XXX);

Trả lại cho Trần Văn S 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu xanh bạc số máy J730IOS;

Trả lại cho Trần Hữu T 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu xanh, số máy: A520F/DS;

Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) balo màu đen thu giữ của Trần Văn S sử dụng vào việc phạm tội (không còn giá trị sử dụng) ;

Tại phiên tòa, các bị cáo đều không có ý kiến tranh luận, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình S. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Hữu T, Trần Văn S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản hỏi cung bị can, biên bản lấy lời khai của bị hại cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở kết luận: Khoảng 02 giờ 00 phút ngày 20/10/2019, Trần Hữu T có hành vi lén lút bẻ khóa cửa đột nhập vào cửa hàng điện thoại di động Đ do ông Trần Đức L làm chủ (địa chỉ tại đường Đ, khu 4, phường H, thành phố M, tỉnh Bình Dương) lấy trộm 10 (mười) chiếc điện thoại di động có tổng trị giá 20.100.000đ (Hai mươi triệu một trăm nghìn đồng). Đối với bị cáo Trần Văn S, tuy không hứa hẹn trước nhưng khi biết chiếc điện thoại di động hiệu Samsung màu vàng đồng do Trần Hữu T trộm cắp mà có nhưng S vẫn đồng ý nhận để lấy tiền công chạy xe chở T. Do đó, hành vi mà các bị cáo thực hiện đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" qui định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình S đối với Trần Hữu T và tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017 đối với Trần Văn S. Các bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Hành vi mà các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam, lười lao động mà các bị cáo đã bất chấp sự trừng phạt của pháp luật thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án thấy: Hành vi phạm tội của hai bị cáo độc lập với nhau, bị

cáo T là người nảy sinh ý định trộm cắp tài sản và trực tiếp thực hiện. Bị cáo S vì tham lam nên khi biết tài sản do T phạm tội mà có bị cáo vẫn đồng ý chở T đi tiêu thụ tài sản và nhận lấy 01 điện thoại di động thay cho tiền công chạy xe. Cả hai bị cáo đều có nhân thân xấu, từng bị kết án, chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội chứng tỏ các bị cáo là đối tượng xem thường pháp luật nên lần phạm tội này cần có mức hình phạt nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo đồng thời cũng nhằm phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Hữu T, Trần Văn S có tiền án về các tội "Trộm cắp tài sản, Cướp tài sản" chưa được xóa án tích nay lại phạm tội mới với lỗi cố ý nên phạm vào tình tiết "Tái phạm" được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; tài sản đã được thu hồi và hoàn trả cho bị hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình S được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

[6] Đối chiếu với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình S, căn cứ vào nhân thân các bị cáo, xét mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về vật chứng của vụ án:

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu FULJIR biển số 61FE-69XX màu xanh (số khung 0003XXX, số máy 32138XXX) là phương tiện thực hiện tội phạm;

- Trả lại cho Trần Văn S 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu xanh bạc số máy J730IOS;

- Trả lại cho Trần Hữu T 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu xanh, số máy: A520F/DS;

- Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) balo màu đen thu giữ của Trần Văn S sử dụng vào việc phạm tội (không còn giá trị sử dụng);

[9] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 136, 260, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1/ Về trách nhiệm hình S: Tuyên bố bị cáo Trần Hữu T phạm tội "Trộm cắp tài sản", Trần Văn S phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

2/ Về hình phạt:

2.1/ Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017. Xử phạt bị cáo

Trần Hữu T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 20/10/2019.

2.2/ Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017. Xử phạt bị cáo Trần Văn S 10 (mười) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 20/10/2019.

3/ Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

4/ Vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu FULJIR biển số 61FE-69XX màu xanh (số khung 0003XXX, số máy 32138XXX);

- Trả lại cho Trần Văn S 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu xanh bạc số máy J730IOS;

- Trả lại cho Trần Hữu T 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu xanh, số máy: A520F/DS;

- Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) balo màu đen thu giữ của Trần Văn S sử dụng vào việc phạm tội (không còn giá trị sủ dụng);

(Thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng số 087.20 ngày 12/02/2020 giữa Chi cục Thi hành án dân S thành phố Thủ Dầu Một và Công an thành phố Thủ Dầu Một).

5/ Về án phí: Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV06);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Dầu Một;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Minh Đạo